

BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ 48/2015/TT-BGTVT NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2015 QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TẠI THÔNG TƯ SỐ 16/2023/TT-BGTVT

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ----- Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ----- Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13; Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024; Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ	- <i>Bỏ Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i> - <i>Bổ sung thêm Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>Thông tư quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa</i>	<i>Xây dựng; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và vật liệu xây dựng và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa..</i>	
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Không thay đổi
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Không thay đổi
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Điều 3. Giải thích từ ngữ	
1. Sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là sản phẩm công nghiệp) gồm: Vật liệu, máy và các trang thiết bị được sử dụng, lắp đặt trên phương tiện thủy nội địa.	1. Đơn vị đăng kiểm là các tổ chức hoạt động dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa thỏa mãn quy định tại Phụ lục II của Thông tư này và được Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo năng lực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	<i>- Giữ nguyên nội dung Khoản 1 và chuyển thành Khoản 2 - Do sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN vì vậy thay đổi Đơn vị Đăng kiểm</i>
2. Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Tem kiểm định) là biểu trưng cấp cho phương tiện thủy nội địa đã được cơ quan đăng kiểm chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, được phép tham gia giao thông, vận tải đường thủy nội địa theo thời hạn ghi trên Tem kiểm định.	2. Sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là sản phẩm công nghiệp) gồm: vật liệu, máy và các trang thiết bị được sử dụng, lắp đặt trên phương tiện thủy nội địa.	<i>- Bỏ Tem kiểm định - Giữ nguyên nội dung Khoản 1 và chuyển thành Khoản 2</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Hồ sơ thiết kế là hồ sơ kỹ thuật được thiết lập theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia nhằm phục vụ cho đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi, nhập khẩu và khai thác phương tiện thủy nội địa. Hồ sơ thiết kế có các loại sau đây: a) Hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi; b) Thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí) hoặc phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); c) Hồ sơ thiết kế sản phẩm công nghiệp sản xuất, chế tạo trong nước; d) Hồ sơ thiết kế mẫu định hình; đ) Hồ sơ thiết kế các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa.	3. Hồ sơ thiết kế là hồ sơ kỹ thuật được lập theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia làm căn cứ kỹ thuật cho đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi, phân cấp, kiểm tra và khai thác phương tiện thủy nội địa hoặc chế tạo, kiểm tra sản phẩm công nghiệp.	- <i>Bỏ những nội dung đã được quy định trong quy chuẩn</i>
4. Tài liệu hướng dẫn là tài liệu được thiết lập theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia để sử dụng trên phương tiện thủy nội địa nhằm cung cấp thông tin cho thuyền trưởng, thuyền viên trong khai thác, vận hành phương tiện và các máy, trang thiết bị của phương tiện đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.	4. Tài liệu hướng dẫn là tài liệu được thiết lập theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để cung cấp thông tin cho thuyền trưởng, thuyền viên trong khai thác, vận hành phương tiện thủy nội địa và các máy, trang thiết bị của phương tiện thủy nội địa nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường	- <i>Thống nhất lại khái niệm Tài liệu hướng dẫn phù hợp với tàu biển</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
5. Thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn là việc kiểm tra, soát xét hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn để đưa ra kết luận về tính tuân thủ của hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn với yêu cầu của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.	5. Thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn là việc kiểm tra, soát xét hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn để đưa ra kết luận về tính tuân thủ của hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn với quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	<i>Bỏ Phụ lục I về các danh mục các Quy chuẩn</i>
6. Phương tiện đóng theo loạt là các phương tiện thủy nội địa được đóng mới theo cùng một hồ sơ thiết kế được đơn vị đăng kiểm thẩm định cho cùng một chủ sử dụng thiết kế, tại cùng một cơ sở đóng tàu và được giám sát kỹ thuật bởi cùng một đơn vị đăng kiểm.	6. Phương tiện đóng theo loạt là các phương tiện thủy nội địa được đóng mới theo cùng một hồ sơ thiết kế được đơn vị đăng kiểm thẩm định.	<i>- Bỏ quy định về cùng một chủ sử dụng thiết kế, tại cùng một cơ sở đóng tàu và được giám sát kỹ thuật bởi cùng một đơn vị đăng kiểm</i>
7. Mô tô nước là phương tiện thủy được sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí với chiều dài thân phương tiện nhỏ hơn 4 m, sử dụng động cơ đẩy kiểu bơm phụt nước và được vận hành bởi người ngồi, đứng hoặc quỳ trên thân phương tiện mà không trong không gian kín của thân phương tiện.	7. Mô tô nước là phương tiện thủy nội địa được sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí với chiều dài thân phương tiện nhỏ hơn 4 m, sử dụng động cơ đẩy kiểu bơm phụt nước và được vận hành bởi người ngồi, đứng hoặc quỳ trên thân phương tiện mà không trong không gian kín của thân phương tiện.	<i>Thêm từ “nội địa”</i>
8. Tổ chức đăng kiểm nước ngoài gồm thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS) hoặc tổ chức chứng nhận được các quốc gia có tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến thừa nhận (các quốc gia là thành viên của G7, EU, các quốc gia UK, Úc, Newzealand, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga).	8. Tổ chức đăng kiểm nước ngoài gồm thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS) hoặc tổ chức chứng nhận được các quốc gia có tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến thừa nhận (các quốc gia là thành viên của G7, EU, các quốc gia UK, Úc, Newzealand, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga).	<i>Không thay đổi</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
9. Đơn vị đăng kiểm là Chi cục Đăng kiểm trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải.		<i>Do sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN thay đổi định nghĩa Đơn vị đăng kiểm và chuyển lên Khoản 1</i>
Chương II ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN	Chương II ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN	Không thay đổi
Điều 4. Nội dung công tác đăng kiểm phương tiện	Điều 4. Nội dung công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	
1. Thẩm định hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn của tàu.	1. Thẩm định hồ sơ thiết kế	<i>Tách Khoản 1 thành 2 Khoản 1 và Khoản 2</i>
2. Kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây gọi là kiểm tra), cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho phương tiện nhập khẩu.	2. Thẩm định tài liệu hướng dẫn.	<i>Bỏ điều này vì không phù hợp</i>
3. Kiểm tra và cấp các giấy chứng nhận cho sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện.	3. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp.	<i>Không thay đổi</i>
4. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho phương tiện trong đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi.	4. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho phương tiện trong đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi, nhập khẩu và trong khai thác sử dụng.	<i>Do trước đây viết thiếu nên thêm phương tiện nhập khẩu và trong quá trình khai thác sử dụng</i>
5. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ		<i>Bỏ khoản này vì đã đưa vào khoản 4</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho phương tiện trong quá trình hoạt động.		
6. Sao và thẩm định mẫu định hình.		<i>Bỏ khoản này vì không phù hợp</i>
Điều 5. Căn cứ đánh giá chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và sản phẩm công nghiệp		<i>Bỏ Điều này vì đã bỏ Phụ lục I - Danh mục các quy chuẩn</i>
Điều 6. Các loại hình kiểm tra phương tiện	Điều 5. Các loại hình kiểm tra phương tiện thủy nội địa	<i>Sửa thành điều 5</i>
1. Các loại hình kiểm tra phương tiện bao gồm: a) Kiểm tra lần đầu, bao gồm: kiểm tra phương tiện khi đóng mới, phương tiện nhập khẩu, phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm; b) Kiểm tra chu kỳ, bao gồm: kiểm tra định kỳ; kiểm tra hàng năm; kiểm tra trên đà; kiểm tra trung gian; c) Kiểm tra bất thường; d) Kiểm tra hoán cải.	Các loại hình kiểm tra phương tiện bao gồm: 1) Kiểm tra lần đầu, bao gồm: kiểm tra phương tiện khi đóng mới, phương tiện nhập khẩu, phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm; 2) Kiểm tra chu kỳ, bao gồm: kiểm tra định kỳ; kiểm tra hàng năm; kiểm tra trên đà; kiểm tra trung gian; 3) Kiểm tra bất thường; 4) Kiểm tra hoán cải.	<i>Không thay đổi</i>
2. Nội dung và thời hạn các loại hình kiểm tra được thực hiện theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.	2. Nội dung và thời hạn các loại hình kiểm tra được thực hiện theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp.	<i>Thay đổi vì vì đã bỏ Phụ lục I</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 7. Nguyên tắc kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa		
Điều 7a. Nguyên tắc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Điều 6. Nguyên tắc kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng	<i>Sửa thành điều 6</i>
1. Sản phẩm công nghiệp đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho tàu biển thì được sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1. Sản phẩm công nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho tàu biển theo quy định pháp luật về đăng kiểm tàu biển Việt Nam thì được sử dụng cho phương tiện thủy nội địa.	<i>Nội dung không thay đổi</i>
2. Sản phẩm công nghiệp đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài công nhận kiểu để sử dụng cho tàu biển thì đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm tra, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng		<i>Bỏ Khoản này vì đã đưa vào Khoản 1</i>
3. Các sản phẩm công nghiệp khác với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng cho sản phẩm	2. Sản phẩm công nghiệp khác với quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận theo quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với sản phẩm công nghiệp và Thông tư này.	<i>Giữ nguyên nội dung và chuyển thành Khoản 2</i>
	Điều 7. Giá, phí, lệ phí đăng kiểm	<i>Bổ sung Điều 7 về Giá, phí, lệ phí đăng kiểm</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Tổ chức, cá nhân đề nghị đơn vị đăng kiểm thực hiện thẩm định, kiểm tra, cấp các giấy chứng nhận cho phương tiện thủy nội địa, sản phẩm công nghiệp có trách nhiệm thanh toán các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ đăng kiểm theo quy định của pháp luật.	
Chương III THỦ TỤC THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ, TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN; KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA; KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP	Chương III THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ, TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN; KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA; KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP	<i>Bỏ cụm từ “Thủ Tục” cho đúng quy định</i>
Điều 8. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế, tài liệu hướng dẫn	Điều 8. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế	<i>Tách riêng hồ sơ tài liệu hướng dẫn ra</i>
1. Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm, lập 01 bộ hồ sơ thiết kế bao gồm: a) 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực	1. Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm cả tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyên đổi thành phương tiện thủy nội địa), thiết kế lập hồ sơ cho các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa: a) Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư	<i>Do sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN vì vậy lược giản đi 1 số quy định không phù hợp</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tuyên) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện. Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh; c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ chứng minh phương tiện là tài sản hợp pháp của chủ phương tiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của tài sản đó (đối với thiết kế lập hồ sơ của phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm); d) Trường hợp hồ sơ thiết kế hoán cải cho phương tiện nhập khẩu và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, tùy theo nội dung thiết kế hoán cải, hồ sơ nộp bao gồm: 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của các tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành; 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ	này. b) Hồ sơ thiết kế theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện thủy nội địa. Trường hợp hồ sơ thiết kế hoán cải cho phương tiện nhập khẩu và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, tùy theo nội dung thiết kế hoán cải, hồ sơ thiết kế bao gồm: bản sao hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của các tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, bản sao tài liệu hướng dẫn theo quy định vận hành và các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện-		
2. Đối với hồ sơ thiết kế mẫu định hình, lập 01 bộ hồ sơ thiết kế bao gồm: a) 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.		<i>- Bỏ nội dung Khoản 2 Điều 8 vì không phù hợp</i>
3. Đối với sao và thẩm định mẫu định hình, hồ sơ bao gồm: 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.		<i>- Bỏ nội dung Khoản 3 điều 8 vì không thẩm định mẫu định hình</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
4. Đối với thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí), lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm: a) 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho phương tiện; các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có). Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh; c) Trường hợp phương tiện nhập khẩu về Việt Nam và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, hồ sơ nộp bao gồm: 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm	2. Đối với hồ sơ thiết kế cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí): a) Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. b) Hồ sơ thiết kế theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện thủy nội địa; bản sao tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có). Trường hợp phương tiện nhập khẩu về Việt Nam và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bao gồm: bản sao hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, bản sao các tài liệu hướng dẫn theo quy định và các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, ổn định, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện.	<i>- Chuyển thành Khoản 2</i> <i>- Do sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN soạn lại nội dung cho phù hợp</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành; 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện; d) Bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ xác định tuổi của phương tiện (thể hiện trên hồ sơ đăng kiểm hoặc trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan quản lý quốc gia hoặc tổ chức được cơ quan quản lý quốc gia ủy quyền hoặc phòng thương mại quốc tế hoặc các hồ sơ khác do cơ quan quản lý của quốc gia mà phương tiện được đóng đã cấp cho phương tiện).		
5. Đối với hồ sơ thiết kế sản phẩm công nghiệp sản xuất, chế tạo trong nước, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm: a) 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công	3. Đối với hồ sơ thiết kế sản phẩm công nghiệp: a) Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. b) Hồ sơ thiết kế theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với sản phẩm công nghiệp.	<i>- Chuyển thành Khoản 3</i> <i>- Do sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN soạn lại nội dung cho phù hợp</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho sản phẩm.		
6. Đối với hồ sơ thiết kế các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm: a) 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện		<i>- Bỏ Khoản 6 điều 8 vì đã chuyển nội dung lên Khoản 1</i>
7. Đối với tài liệu hướng dẫn, hồ sơ bao gồm: a) 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với	Điều 9. Hồ sơ đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn a) Giấy đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. b) Tài liệu hướng dẫn theo quy định của quy	<i>- Chuyển Thành Điều 9 và soạn lại nội dung cho phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) tài liệu hướng dẫn.	chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện thủy nội địa.	
Điều 9. Trình tự thẩm định thiết kế, tài liệu hướng dẫn	Điều 10. Trình tự thẩm định thiết kế, tài liệu hướng dẫn	<i>Chuyển thành Điều 10</i>
1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này	1. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư này và gửi bằng hình thức phù hợp đến đơn vị đăng kiểm hạng I.	<i>- Soạn lại nội dung cho phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN - Chỉ có đơn vị đăng kiểm hạng I mới được thẩm định thiết kế PTTNĐ</i>
2. Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.	2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc; nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả và tiến hành thẩm định. Phương tiện thủy nội địa thuộc đối tượng áp dụng quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đơn vị đăng kiểm thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo đúng phạm vi thẩm quyền của cơ quan đăng kiểm.	<i>- Soạn lại nội dung do thay đổi Đơn vị đăng kiểm và để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN - Thêm nội dung về Quy định phòng cháy chữa cháy</i>
3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định,	3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong	<i>Soạn lại nội dung để phù hợp với</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trong thời hạn 13 (mười ba) ngày làm việc (đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60⁰C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên) hoặc trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn), Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, cấp thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn, thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có); nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để khắc phục các tồn tại	thời hạn 13 (mười ba) ngày làm việc (đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở hàng nguy hiểm phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60 °C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên) hoặc trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn), đơn vị đăng kiểm hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn, nếu đạt thì thông báo kết quả thẩm định và đóng dấu thẩm định vào hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để khắc phục các tồn tại.	<i>việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
4. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế đã khắc phục các tồn tại, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định tại khoản 3 Điều này; nếu không đạt thì trả lời cho tổ chức, cá nhân để khắc phục lại các tồn tại	4. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn đã khắc phục các tồn tại, nếu đạt thì gửi kết quả theo quy định tại khoản 3 Điều này; nếu không đạt thì trả lời cho tổ chức, cá nhân để khắc phục lại các tồn tại.	Không thay đổi

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
5. Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến	5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc thông qua hình thức trực tuyến.	<i>Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
Điều 10. Thủ tục kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa	Điều 11. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa	<i>Đổi thành Điều 11</i>
1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến đơn vị đăng kiểm, hồ sơ bao gồm: a) Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa): Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, bản sao giấy xóa đăng ký (đối với tàu biển, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa), văn bản chấp thuận sử dụng thiết kế của	1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra bao gồm: a) Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi, các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa, phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm cả tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa): Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao giấy xóa đăng ký (đối với tàu biển, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); văn bản chấp thuận sử dụng thiết kế (đối với phương tiện đóng theo loạt). b) Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện	<i>- Soạn lại nội dung do thay đổi Đơn vị đăng kiểm và để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i> <i>- Thêm nội dung về mô tô nước</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
đơn vị thiết kế (đối với phương tiện đóng theo loạt); b) Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác: Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán phương tiện (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện)	nhập khẩu, phương tiện đang khai thác: (i) Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. (ii) Bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán phương tiện (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện). (iii) Bản sao tài liệu hướng dẫn vận hành và bản sao các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có) đối với mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí.	
	2. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này và gửi bằng hình thức phù hợp đến đơn vị đăng kiểm.	<i>Thay đổi nội dung Khoản 2</i>
2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian, địa điểm kiểm tra.	3. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian, địa điểm kiểm tra.	<i>- Đổi thành Khoản 3</i> <i>- Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
3. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra, trong	4. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra. Trong	<i>- Đổi thành Khoản 4</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.	thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường: a) Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 05, 06 hoặc 07 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. b) Thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị bằng văn bản nêu rõ lý do nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.	<i>- Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
	<i>5. Phương tiện thủy nội địa thuộc đối tượng áp dụng quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đơn vị đăng kiểm chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy trong khai thác sử dụng theo đúng phạm vi thẩm quyền của cơ quan đăng kiểm theo quy định.</i>	<i>Thêm khoản 5 về nội dung phương tiện có quy định về phòng cháy chữa cháy</i>
4. Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra phương tiện nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và có thể nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc các hình thức phù hợp khác.	6. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức trực tuyến hoặc các hình thức phù hợp khác.	<i>- Đổi thành Khoản 6</i> <i>- Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 11. Thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu		<i>Bỏ điều này vì đã gom nội dung vào Điều 11. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa</i>
Điều 12. Thủ tục kiểm tra và cấp các giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Điều 12. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp	
1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc công dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến đơn vị đăng kiểm. Hồ sơ đề nghị kiểm tra bao gồm: a) 01 (một) bản chính hoặc biên mẫu điện tử giấy đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; các tài liệu theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu; b) 01 (một) bản sao hoặc bản sao điện tử bộ hồ sơ kỹ thuật bao gồm thông số kỹ thuật, các báo cáo kiểm tra thử sản phẩm công nghiệp (nếu có).	1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra bao gồm: a) Giấy đề nghị theo mẫu số 04 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. b) Bản sao hồ sơ kỹ thuật bao gồm thông số kỹ thuật, các báo cáo kiểm tra thử sản phẩm công nghiệp (nếu có).	<i>Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
	2. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này và gửi bằng hình thức phù hợp đến đơn vị đăng kiểm	<i>Bổ sung điều này</i>
2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, trong trường hợp sản phẩm công	3. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay	- <i>Đổi thành Khoản 3</i> - <i>Soạn lại nội dung để phù hợp với</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
ngiệp nhập khẩu thì xác nhận vào phiếu theo mẫu nêu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc trong 01 (một) ngày làm việc hướng dẫn hoàn thiện, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu	trong 01 (một) ngày làm việc hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.	<i>việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
3. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu. Kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu	4. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu. Kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp theo mẫu số 08 hoặc 09 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.	<i>- Đổi thành Khoản 4 - Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>
4. Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra sản phẩm công nghiệp nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.	5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hình thức trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.	<i>- Đổi thành Khoản 5 - Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 13. Hồ sơ đăng kiểm, Tem kiểm định và số kiểm soát cấp cho phương tiện		<i>Bãi bỏ điều này vì không còn phù hợp vì đã tra cứu được trực tiếp trên trang Web của Cục ĐKVN</i>
Chương IV CƠ QUAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	<i>Bỏ cụm từ “Cơ quan” cho đúng quy định</i>
Điều 14. Cơ quan thực hiện đăng kiểm phương tiện	Điều 13. Đơn vị đăng kiểm	<i>Chuyển thành Điều 13</i>
1. Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn của tàu phù hợp với năng lực của đăng kiểm viên thẩm định thiết kế của đơn vị.	1. Đơn vị đăng kiểm được thực hiện công tác đăng kiểm theo năng lực của đơn vị được Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định tại phụ lục của thông báo năng lực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	
2. Các đơn vị đăng kiểm đã được xác nhận và thông báo hạng đơn vị đăng kiểm sẽ được thực hiện nội dung công tác đăng kiểm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 8 Điều 4 Thông tư này phù hợp với hạng đơn vị đăng kiểm được quy định tại khoản 3 Điều này.		
3. Đơn vị đăng kiểm được chia thành hạng I, hạng II, hạng III theo yêu cầu về năng lực quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này và thực hiện công tác đăng kiểm như sau:	2. Phân hạng đơn vị đăng kiểm: a) Đơn vị đăng kiểm hạng I: thực hiện công tác thẩm định thiết kế và kiểm tra các phương tiện.	<i>- Đổi thành Khoản 25 - Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục ĐKVN</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Đơn vị đăng kiểm hạng III thực hiện công tác đăng kiểm đối với phương tiện thủy nội địa có tổng dung tích dưới 500 GT, phương tiện thủy nội địa có động cơ tổng công suất máy chính dưới 300 sức ngựa, phương tiện thủy nội địa có sức chở dưới 50 người (trừ tàu cấp VR-SB, tàu nhiều thân, tàu chở công te nơ, tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí, tàu cánh ngầm, tàu dầu, tàu chở hóa chất nguy hiểm, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở hàng nguy hiểm). b) Đơn vị đăng kiểm hạng II thực hiện công tác đăng kiểm đối với các loại phương tiện thủy nội địa (trừ tàu dầu có tổng dung tích từ 3000 GT trở lên, tàu hàng cấp VR-SB có tổng dung tích từ 3000 GT trở lên hoặc tàu khách cấp VR - SB có sức chở từ 100 người trở lên, tàu chở hóa chất nguy hiểm, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở hàng nguy hiểm). c) Đơn vị đăng kiểm hạng I thực hiện công tác đăng kiểm đối với tất cả các loại phương tiện thủy nội địa	b) Đơn vị đăng kiểm hạng II: thực hiện kiểm tra phương tiện. c) Tiêu chí xác định hạng đơn vị căn cứ vào Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.	
	Điều 14. Số kiểm soát 1. Số kiểm soát được cấp sau khi phương tiện hoàn thành toàn bộ các hạng mục thẩm định tài liệu hướng dẫn và kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng đối với phương tiện thủy nội địa để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.	<i>Bổ sung Điều 14 về nội dung số kiểm soát</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	2. Cấu trúc số kiểm soát gồm hai chữ cái in hoa là VR đi liền với 08 chữ số bao gồm: hai chữ số đầu là 2 (hai) chữ số cuối của năm đóng phương tiện, sáu chữ số tiếp theo là số tự nhiên do Cục Đăng kiểm Việt Nam ấn định. 3. Quy cách số kiểm soát theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này	
	Điều 15. Hệ thống tra cứu thông tin phương tiện trực tuyến 1. Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng, vận hành và duy trì hệ thống tra cứu thông tin phương tiện trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam cho phép cơ quan chức năng tra cứu tức thời tình trạng đăng kiểm, hiệu lực giấy chứng nhận, số kiểm soát theo số đăng ký hoặc số kiểm soát và chủ phương tiện tra cứu hồ sơ đăng kiểm của phương tiện thuộc sở hữu của mình. 2. Cục Đăng kiểm Việt Nam cập nhật thông tin lên Cổng tra cứu trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận	<i>Bổ sung Điều 15 về Hệ thống tra cứu thông tin phương tiện trực tuyến</i>
Điều 15. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam	Điều 16. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các Chi cục Đăng kiểm	<i>- Đổi thành Điều 16</i> <i>- Soạn lại nội dung để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức của Cục</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<i>ĐKVN</i>
1. Xây dựng mới hoặc bổ sung, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; xây dựng, ban hành các quy định về nghiệp vụ đăng kiểm để áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện	1. Tổ chức, quản lý thống nhất việc thực hiện công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quy định của Thông tư này	
1a. Tổ chức thực hiện nội dung đăng kiểm quy định tại Điều 4 của Thông tư này.		
2. Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về đăng kiểm phương tiện và kiểm tra thực hiện Thông tư này	2. Quy định biểu mẫu biên bản, báo cáo kiểm tra phương tiện thủy nội địa và chỉ đạo nghiệp vụ về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	
3. Xây dựng, quản lý, hướng dẫn sử dụng thống nhất Cơ sở dữ liệu quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; nối mạng truyền số liệu và quản lý dữ liệu phương tiện của các đơn vị đăng kiểm.	3. Xây dựng, quản lý, hướng dẫn sử dụng thống nhất Cơ sở dữ liệu quản lý đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; nối mạng truyền số liệu và quản lý dữ liệu phương tiện thủy nội địa của các đơn vị đăng kiểm.	
4. Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ đăng kiểm.	4. Thực hiện việc xác nhận và thông báo năng lực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Phụ lục II; công bố năng lực đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và hạng các đơn vị đăng kiểm trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
5. Thực hiện việc xác nhận và thông báo năng lực đơn vị đăng kiểm theo quy định tại Phụ lục X. Công bố hạng các đơn vị đăng kiểm trên trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.	5. Thực hiện việc cấp số kiểm soát cho phương tiện thủy nội địa.	
6. Kiểm tra công tác đăng kiểm của các đơn vị đăng kiểm. Xử lý hoặc đề nghị xử lý sai phạm của cá nhân và đơn vị đăng kiểm theo quy định.	6. Kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa của các đơn vị đăng kiểm; xử lý hoặc đề nghị xử lý sai phạm của cá nhân và đơn vị đăng kiểm theo quy định.	
7. Quy định các biên bản, báo cáo kiểm tra kỹ thuật cấp cho phương tiện.	7. Xem xét, chấp thuận áp dụng tương đương, miễn giảm các yêu cầu kỹ thuật, gia hạn kiểm tra, cấp phép đi một chuyến đối với phương tiện thủy nội địa theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.	
8. In ấn, quản lý, cấp phát các loại ấn chỉ, ấn phẩm sử dụng trong đăng kiểm phương tiện.	8. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm theo quy định.	
10. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng kiểm theo quy định.		
11. Thu giá dịch vụ, lệ phí theo quy định hiện hành.		
Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải	Điều 17. Trách nhiệm của Sở xây dựng	- <i>Đổi thành Điều 17</i> - <i>Soạn lại nội dung để phù hợp với</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<i>các thay đổi và việc sắp xếp lại tổ chức của Cục</i>
1. Kiểm tra, giám sát hoạt động và xử lý sai phạm của các cá nhân, đơn vị đăng kiểm thuộc địa phương quản lý. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra công tác đăng kiểm của các đơn vị đăng kiểm trực thuộc địa phương quản lý.	1. Tổ chức, quản lý, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa trên địa bàn quản lý của địa phương	
2. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Sở Giao thông vận tải: a) Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý những trường hợp không tuân thủ các quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; b) Phối hợp với Chi cục Đăng kiểm thực hiện đăng kiểm phương tiện đối với trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư này.	2. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra hoạt động của các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn quản lý của địa phương.	
	3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Sở Xây dựng phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý những trường hợp không tuân thủ các quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	
	4. Tổ chức lập hồ sơ thiết kế phương tiện thủy nội địa đóng theo loạt phục vụ nhu cầu dân sinh và quản lý, sao cho các cá nhân tại địa phương dễ thực	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	hiện đóng mới và đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Thông tư này.	
Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị đăng kiểm	Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị đăng kiểm	<i>- Đổi thành Điều 18 - Soạn lại nội dung để phù hợp với các thay đổi và việc sắp xếp lại tổ chức của Cục</i>
1. Đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm thực hiện công tác đăng kiểm phù hợp với năng lực được Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo. Trong trường hợp có đề nghị của Sở Giao thông vận tải thì nhiệm vụ đăng kiểm được phân công cho đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải sẽ do Chi cục Đăng kiểm thực hiện.	1. Thực hiện dịch vụ đăng kiểm phù hợp với năng lực được Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo.	
2. Đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm duy trì năng lực theo hạng đã được thông báo; thông báo cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải nếu không đáp ứng được yêu cầu năng lực đơn vị đăng kiểm theo quy định.	2. Duy trì năng lực đã được thông báo; thông báo ngay cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Xây dựng nếu không đáp ứng được yêu cầu năng lực đơn vị đăng kiểm theo quy định.	
3. Đơn vị đăng kiểm phải có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác đăng kiểm trên địa bàn được giao thỏa mãn quy định tại Phụ lục X và Phụ lục XI; Phân công đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra theo đúng trình độ và năng lực ghi trong giấy chứng nhận	3. Công khai quy trình cung cấp dịch vụ đăng kiểm, giá dịch vụ đăng kiểm và thời gian làm việc.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
đăng kiểm viên.		
4. Thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa một cách khách quan, phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ và đúng pháp luật.	4. Phân công đăng kiểm viên thực hiện thẩm định, kiểm tra theo đúng trình độ và năng lực ghi trong giấy chứng nhận đăng kiểm viên.	
5. Người đứng đầu đơn vị đăng kiểm và đăng kiểm viên trực tiếp thực hiện kiểm tra phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra.	5. Thực hiện nhiệm vụ thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận một cách khách quan, phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ và đúng pháp luật.	
6. Công khai trình tự, thủ tục, nội dung quy trình, giá, lệ phí và thời gian làm việc.	6. Người đứng đầu đơn vị đăng kiểm và đăng kiểm viên trực tiếp thực hiện dịch vụ đăng kiểm phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận.	
7. Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Đăng kiểm Việt Nam về công tác kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện	7. Tuân thủ sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa của Cục Đăng kiểm Việt Nam.	
8. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đăng kiểm của cơ quan chức năng	8. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động dịch vụ đăng kiểm của cơ quan chức năng.	
9. Quản lý, giám sát hoạt động đăng kiểm, thường xuyên giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, đăng kiểm viên và nhân viên; phòng, chống tiêu cực trong hoạt động đăng kiểm của đơn vị.	9. Quản lý, giám sát hoạt động đăng kiểm, thường xuyên giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ; phòng, chống	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	tiêu cực trong hoạt động đăng kiểm của đơn vị.	
10. Nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định.	10. Nộp phí, lệ phí theo quy định.	
11. Khi nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đơn vị đăng kiểm phải tổ chức thực hiện kiểm tra và trả lời bằng văn bản về kết quả kiểm tra theo nội dung, thời gian và địa điểm yêu cầu kiểm tra	11. Khi nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đơn vị đăng kiểm phải tổ chức thực hiện kiểm tra và trả lời bằng văn bản về kết quả kiểm tra theo nội dung, thời gian và địa điểm yêu cầu kiểm tra.	
12. Thu hồi giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và Tem kiểm định của phương tiện trong trường hợp tàu bị tai nạn mà không còn đảm bảo trạng thái kỹ thuật; thu hồi giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong trường hợp cấp hồ sơ đăng kiểm mới khi thực hiện chu kỳ kiểm tra tiếp theo.	12. Thu hồi giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và Tem kiểm định của phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện bị tai nạn mà không còn đảm bảo trạng thái kỹ thuật; thu hồi giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong trường hợp cấp hồ sơ đăng kiểm mới khi thực hiện chu kỳ kiểm tra tiếp theo.	
Điều 18. Trách nhiệm của chủ phương tiện, cơ sở thiết kế, đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện, cơ sở chế tạo sản phẩm công nghiệp, cơ sở thử nghiệm phục vụ công tác đăng kiểm	Điều 19. Trách nhiệm của chủ phương tiện, cơ sở thiết kế, đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện, cơ sở chế tạo sản phẩm công nghiệp, cơ sở thử nghiệm phục vụ công tác đăng kiểm	- <i>Đổi thành Điều 19</i>
1. Thực hiện các quy định về đăng kiểm phương tiện, sản phẩm công nghiệp tại Thông tư này và các quy định liên quan khác của pháp luật	1. Thực hiện các quy định về đăng kiểm phương tiện, sản phẩm công nghiệp tại Thông tư này và các	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	quy định liên quan khác của pháp luật.	
2. Nộp lại Giấy chứng nhận và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của đơn vị đăng kiểm hoặc khi nhận Giấy chứng nhận và Tem kiểm định mới (trừ trường hợp bị mất).	2. Nộp lại giấy chứng nhận kiểm định khi có thông báo thu hồi của đơn vị đăng kiểm hoặc khi nhận giấy chứng nhận kiểm định mới (trừ trường hợp bị mất).	<i>Bỏ Tem</i>
3. Nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định	<i>3. Nộp giá dịch vụ đăng kiểm, phí, lệ phí theo quy định</i>	<i>Không thay đổi</i>
4. Chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị đăng kiểm.	4. Chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị đăng kiểm.	<i>Không thay đổi</i>
PHỤ LỤC I DANH MỤC CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ÁP DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>		<i>Bãi bỏ vì đã có quy định trong các Quy chuẩn</i>
PHỤ LỤC II MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT	Phụ lục I BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC ĐĂNG	<i>- Chuyển thành Phụ lục I</i> <i>- Thêm biểu mẫu</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
KẾ / TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN / SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP	KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA	
PHỤ LỤC III GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH MẪU ĐỊNH HÌNH (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)		<i>Bãi bỏ vì không còn phù hợp</i>
	Phụ lục II YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM	<i>- Chuyển từ Phụ lục X thành Phụ lục II - Sửa lại nội dung: + Chuyển từ 3 hạng đơn vị đăng kiểm thành 2 hạng + Hạng I thêm công tác thẩm định thiết kế so với Hạng II + Sửa lại một số nội dung cho phù hợp</i>
	Phụ lục III KÍCH THUỐC, VỊ TRÍ SỐ KIỂM SOÁT	<i>Chuyển từ Phụ lục VII thành Phụ lục III và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp</i>
PHỤ LỤC IV MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao		<i>Bãi bỏ</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>thông vận tải)</i>		
PHỤ LỤC V MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN /SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA		Chuyển vào Phụ lục I
PHỤ LỤC VI MẪU THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)		Bãi bỏ không còn phù hợp
PHỤ LỤC VII MẪU TEM KIỂM ĐỊNH (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)		Bãi bỏ vì không quy định về tem kiểm định
PHỤ LỤC VIII KÍCH THUỐC, VỊ TRÍ SỐ KIỂM SOÁT (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)		- Chuyển lên Phụ lục III - Sửa lại nội dung về kích thước số kiểm soát
PHỤ LỤC IX PHÂN LOẠI PHƯƠNG TIỆN		Bãi bỏ vì không phù hợp

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>		
PHỤ LỤC X YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>		<i>- Chuyển lên Phụ lục II</i> <i>- Sửa lại nội dung:</i> <i>+ Chuyển từ 3 hạng đơn vị đăng kiểm thành 2 hạng</i> <i>- Hạng I thêm công tác thẩm định thiết kế so với Hạng II</i>
PHỤ LỤC XI <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ</i> PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU		<i>Bãi bỏ vì không còn phù hợp</i>